

Số: 59/2026/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 14 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 35/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Hoàng Tuấn A, sinh năm 2001;**

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: **Chị Triệu Mùi N, sinh năm 1999;**

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:****1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Hoàng Tuấn A và chị Triệu Mùi N.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Hoàng Tuấn A và chị Triệu Mùi N tự nguyện nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Các đương sự xác nhận vợ chồng có 02 (Hai) con chung:

1. Hoàng Phi H, sinh ngày 09/11/2021;

2. Hoàng Thị Bảo N1, sinh ngày 21/7/2024.

Hai bên đương sự thoả thuận, sau khi ly hôn chị Triệu Mùi N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Hai bên đương sự tự thoả thuận về cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung và vay nợ chung:** Cả hai bên đương sự cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, cũng như vay nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Hoàng Tuấn A và chị Triệu M Nhậ mỗi người phải chịu 75.000,đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm cho việc thuận tình ly hôn. Tuy nhiên, anh Hoàng Tuấn A tự nguyện nộp án phí cả phần của chị N, tổng cộng anh Hoàng Tuấn A phải nộp 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp tại biên lai

số 0000130 ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.  
Anh Hoàng Tuấn A được hoàn trả lại 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)  
tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- Phòng THADSKV1;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

- VKSND KV1;

(Đã ký)

**Lục Thị Út**